

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 5, 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, Sinh năm: 1969.

Địa chỉ: thôn M, xã D, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Bà Đặng Thị C, Sinh năm 1978.

Địa chỉ: thôn M, xã D, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn K, Sinh năm 1976.

Địa chỉ: thôn M, xã D, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Bà Đặng Thị B

Địa chỉ: thôn Đăk Lúp, xã Đăk Nên, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Đặng Thị C và ông Nguyễn K có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 308.200.000 đồng (Ba trăm lẻ tám triệu hai trăm ngàn đồng). Trong đó: tiền gốc là 230.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi triệu đồng), tiền lãi là 78.200.000 đồng (Bảy mươi tám triệu hai trăm ngàn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm là 7.705.000 đồng, mỗi bên chịu một nửa. Bà Đặng Thị C chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.852.500 đồng. Bà Nguyễn Thị H chịu án phí dân sự

sơ thẩm là 3.852.500 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà Hà đã nộp là 7.475.000 đồng theo biên lai số 0001319 ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, bà Hà được hoàn trả số tiền chênh lệch là 3.622.500 đồng.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Đặng Thị C và ông Nguyễn K không chịu trả số tiền nêu trên thì bà C, ông Hòa còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện S;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

Lâm Thị Ánh Tuyết

